

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 74/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Phúc Lộc N**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Ấp X, xã L, huyện G, tỉnh B.

- Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Ấp X, xã L, huyện G, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Phúc Lộc N và chị Nguyễn Thị M là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con, về tài sản chung, nợ chung phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Phúc Lộc N và chị Nguyễn Thị M có 02 con chung là Nguyễn Phúc Hoàng K, sinh ngày 29/4/2013, Nguyễn Phúc B, sinh ngày 13/8/2015, hiện cả 02 con chung đang sống với anh N. Quá trình nuôi dưỡng, anh N vẫn đảm bảo tốt lợi ích về mọi mặt và có đủ điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng con. Mặt khác, anh N và chị M thỏa thuận, sau khi ly hôn anh N sẽ tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung, sự thỏa thuận này phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con...”. Vì vậy, Tòa án công nhận giao con

chung là Nguyễn Phúc Hoàng K, Nguyễn Phúc B cho anh N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Chị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ hàng tháng, mỗi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 28/6/2019, đây là sự tự nguyện của chị M nên cần ghi nhận.

[4] Về quyền thăm nom con: Theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình “Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”. Do đó, chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[6] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Phúc Lộc N và chị Nguyễn Thị M trình bày không tranh chấp tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nợ chung: Anh Nguyễn Phúc Lộc N và chị Nguyễn Thị M trình bày không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Phúc Lộc N và chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng lệ phí Tòa án. Do anh chị thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng nên Tòa án ghi nhận và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Phúc Lộc N và chị Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Phúc Lộc N tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung là Nguyễn Phúc Hoàng K, sinh ngày 29/4/2013, Nguyễn Phúc B, sinh ngày 13/8/2015, chị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ hàng tháng, mỗi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 28/6/2019.

Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Phúc Lộc N và chị Nguyễn Thị M trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án:

- Anh Nguyễn Phúc Lộc N chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh N đã nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004106 ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Anh N đã nộp đủ lệ phí.

- Chị Nguyễn Thị M chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị M đã nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004107 ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Dũng